



## 第二部分 非选择题

三、填空题：本大题共 10 小题，每小题 2 分，共 20 分。

26. Việt Nam có hai đồng bằng lớn là \_\_\_\_\_ và \_\_\_\_\_.
27. Xích lô được làm ngày càng đẹp hơn, được quy định hoạt động theo \_\_\_\_\_ và \_\_\_\_\_.
28. Chợ xanh họp rất sớm, thường từ khoảng \_\_\_\_\_ đến \_\_\_\_\_ thì tan.
29. Chính sách kế hoạch hóa gia đình của Việt Nam chỉ được áp dụng tốt ở \_\_\_\_\_, còn ở nông thôn \_\_\_\_\_.
30. Trước khi ăn cơm, trẻ con phải mời \_\_\_\_\_ ăn cơm, sau đó người lớn sẽ \_\_\_\_\_.
31. Cốc để uống bia hơi được làm bằng \_\_\_\_\_, có thể đựng \_\_\_\_\_ bia.
32. Sau khi cúng giao thừa, ông bà, bố mẹ ngồi giữa nhà để \_\_\_\_\_.
33. Khi đi du lịch miền Bắc Việt Nam vào mùa đông, bạn cần lưu ý mang theo \_\_\_\_\_.
34. Về mặt địa chất, các đảo ở Vịnh Hạ Long phần lớn là đảo \_\_\_\_\_, với địa mạo \_\_\_\_\_ được hình thành qua hơn 20 triệu năm.
35. Khi ăn xong, nếu người lớn vẫn chưa ăn xong, thì trẻ con cần phải \_\_\_\_\_.

四、中越文单词互译：本大题共 20 小题，每小题 1 分，共 20 分。

36. 旱灾
37. 季风
38. 简约
39. 获准
40. 生活
41. 食品
42. 重视
43. 孤单
44. 大豆
45. 生菜
46. bia chai
47. nấu nướng
48. phong bì
49. kiêng kị
50. khai báo
51. tỷ giá

52. biệt thự
53. thổ cẩm
54. hoa phượng
55. đặc hữu

五、简答题：本大题共 5 小题，每小题 7 分，共 35 分。用越文完成。

56. Tại sao nói xích lô là phương tiện không thể thiếu được trong đời sống của người Hà Nội ?
57. Chợ gỗ và chợ cóc chủ yếu bán những hàng hóa gì ? Chợ cóc thường nằm ở đâu?
58. Trong bữa ăn, người Việt có thích uống nước không? Tại sao ?
59. Hái lộc là một tục được diễn ra như thế nào? Mục đích của nó là gì?
60. Sa Pa trước đây có tên là gì? Với nghĩa như thế nào ?